

Bản án số: 385/2022/HS-ST  
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thùy Dương  
bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1937 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 46/8 đường K - tổ 15 - phường H - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn D (chết) và bà Đặng Thị H (chết); Có vợ là Đỗ Thị A (chết) và có 07 con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền sự, tiền án: không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** bà Nguyễn Thị Kim H - sn 1983.  
Trú tại: 46/8 đường K - phường H - thành phố N - Khánh Hòa; Có mặt.

**- Người bào chữa:** ông Thiệu H - sinh năm 1967 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Đ  
Địa chỉ: 13 đường T - phường L - thành phố N - Khánh Hòa; Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Xuân B - sinh năm 1949  
Trú tại: tổ 3 - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Đỗ Thị Thanh S - sinh năm 1952; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/3/2019, Nguyễn Xuân B điều khiển xe máy đến khu vực làm rẫy thuộc khu vực nghĩa trang phía Bắc - xã V - thành phố N của ông Nguyễn Văn Đ để nói chuyện về việc người thanh niên tên “Tèo” chưa xác định được nhân thân lai lịch hứa cho ông B số tiền 2.000.000đ vì đã giới thiệu người đến mua đất rẫy của ông Đ và xin chặt cây của ông Đ để trừ tiền thì giữa ông Đ và ông B xảy ra mâu thuẫn, xô xát bằng tay chân. Ông B vật ông Đ ngã xuống đất dùng tay xiết cổ ông Đ, khi ông Đ yêu cầu ông Bình bỏ tay và hứa không đánh nhau nữa nên ông B buông tay và cả hai đứng dậy.

Sau khi đứng dậy, ông Đ cầm rựa để trong bụi cây gần đó đuổi chém ông B, ông B cũng cúi xuống nhặt đá cầm trên tay. Thấy vậy, ông Đ cầm cây rựa tiến đến gần nên ông B bước lùi về phía sau thì bị vấp ngã té xuống đất. Lúc này, trên tay ông B đang cầm đá nên đã ném trúng vào bụng của ông Đ nhưng không gây thương tích. Ông Đ cầm rựa chém liên tiếp trúng vào tay phải và chân phải ông B gây thương tích. Thấy ông B chảy máu và có người đến can ngăn nên ông Đ bỏ đi. Sau đó ông B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa đến ngày 29/3/2019 thì xuất viện.

Qua làm việc, Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Tuy nhiên, sau đó, ông Đ bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não đến nay không nhớ rõ sự việc đã xảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Xuân B như sau:

- Dấu hiệu qua giám định:

02 vết sẹo có kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật 09%.

Gãy 1/3 giữa xương trụ phải. Tỷ lệ thương tật 10%.

Đứt gân duỗi ngón 2-3-4-5 bàn tay phải. Tỷ lệ thương tật 06%.

- Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSNT ngày 08/9/2022, VKSND thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa: thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Ông Đ hiện nay đã già yếu, điều kiện đi lại khó khăn, bản thân ông Đ chưa có tiền sự, tiền án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, các con ông Đ cũng đã đến nhà bị hại gặp và nói chuyện. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề ông Đ được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 26/3/2019, giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân B xảy ra mâu thuẫn, bị cáo Đ đã dùng rựa chém ông B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; bị cáo sinh năm 1937, đến thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo đã trên 70 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hiện nay, bị cáo đã già yếu, đi lại khó khăn, có nơi ở ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ngoài xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Xuân B vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Đ và ông B thành vụ kiện dân sự khác khi ông B có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a khoản 1) Điều 134; điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời gian thử thách **04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường H - thành phố N - Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân phường H có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố N để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố N có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phường

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị hại Nguyễn Xuân B thành vụ kiện dân sự khác khi ông Bình có yêu cầu.

**Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tuyên hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**